

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÌN HỒ
TỈNH LAI CHÂU

Bản án số: 72/2024/HS-ST
Ngày 20 tháng 9 năm 2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÌN HỒ, TỈNH LAI CHÂU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Phan Hồng Ngoãn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Giàng A Páo.

Bà Nguyễn Thị Thu.

Thư ký phiên tòa: ông Hồ A Thái - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa: bà Lê Ngọc Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu. Toà án nhân dân huyện Sìn Hồ mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 72/2024/TLST-HS ngày 16 tháng 8 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 79/2024/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2024 đối với bị cáo: **Tẩn A M**; Tên gọi khác: không có tên gọi khác; 1972 tại huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu; Nơi cư trú: Bản S H D, thị trấn S Huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: trồng trọt; Trình độ học vấn: 0/12; Dân tộc: Dao; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Tẩn Cù P (đã chết) và con bà Chèo Lai C, sinh năm 1950; vợ: Chèo Xềng M, sinh năm 1973; Bị cáo có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1995, con nhỏ nhất sinh năm 2009; Tiền án: không; Tiền sự: không; bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 15/12/2023 đến ngày 24/12/2023 chuyển tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Sìn Hồ cho đến nay; có mặt.

+ Người làm chứng:

1. anh Chèo Phổng S; sinh năm: 1975; nơi đăng ký HKTT: bản B Ph, xã T Ph, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu; có mặt.

2. anh Tẩn Tấn L; sinh năm: 1971; nơi đăng ký HKTT: bản T Ph, xã T Ph, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu; vắng mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: ông Lê Mạnh Hùng, là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lai Châu; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 23 giờ, một ngày cách ngày 15/12/2023 khoảng một tuần (không nhớ ngày cụ thể), Tẩn A M đi bộ từ nhà ở bản Sìn Hồ Dao xuống

khu vực đường gần cây xăng thuộc khu phố 2, thị trấn Sìn Hồ thì gặp một người đàn ông dân tộc Mông, khoảng hơn 40 tuổi, không rõ nhân thân, lai lịch. Qua nói chuyện, M hỏi mua được của người này 200 viên ma túy hồng phiến, đựng trong 01 túi zip màu xanh với giá 2.500.000 đồng. Mua được ma túy, M đem về nhà cất giấu không cho ai biết và đã nhiều lần sử dụng. Đến khoảng 07 giờ ngày 15/12/2023, khi đang ở nhà một mình, M lấy 18 viên hồng phiến màu hồng từ túi zip màu xanh cho vào 01 lọ nhựa hình trụ tròn màu trắng, có nắp rồi cất vào túi áo bên phải đang mặc trên người, còn túi zip màu xanh, gói ngoài cùng là nilon màu trắng, M cất trong túi quần bên phải đang mặc.

Đến khoảng 08 giờ ngày 15/12/2023, M đang ngồi một mình cạnh bàn uống nước trong bếp thì Tẩn Tẩn L, sinh năm 1971, trú tại Bản T Ph, xã T Ph, huyện Sìn Hồ đến hỏi mua của M 02 viên hồng phiến. M nói 20.000 đồng/viên, L đồng ý. M lấy từ lọ nhựa màu trắng, cất trong túi áo đang mặc trên người ra 02 viên hồng, đặt lên bàn uống nước, trước mặt L (L ngồi phía bên tay trái của M). Lúc này, L nói cho L sử dụng xong sẽ trả tiền, M không nói gì. L lấy từng viên hồng phiến cho vào ống làm bằng chai nhựa tự chế ở dưới chân bàn để sử dụng hồng phiến bằng hình thức hút. Khi L đang hút thì Chèo Phóng S, sinh năm 1975, trú tại bản B Ph, xã T Ph đến, ngồi xuống bàn phía bên phải của M, hỏi mua 02 viên hồng phiến của M, M đồng ý và lấy 02 viên hồng phiến từ lọ nhựa ra, để trên mặt bàn trước mặt S và nói mỗi viên giá 20.000 đồng. S nói cho sử dụng xong sẽ trả tiền, M không nói gì. Lúc này, L cũng vừa hút xong, S lấy ống nhựa để sử dụng hồng phiến. M lấy từ lọ nhựa ra 03 viên hồng phiến, lấy 01 mảnh nilon màu trắng gói 02 viên hồng phiến lại cầm trên tay phải, còn 01 viên thì để trên bàn uống nước trước mặt để chuẩn bị sử dụng thì bị tổ công tác Công an huyện Sìn Hồ kiểm tra, phát hiện, thu giữ trên mặt bàn uống nước tại vị trí trước mặt M đang ngồi 01 viên nén màu hồng, trên tay phải của M 01 gói, ngoài gói bằng nilon màu trắng, bên trong có 02 viên nén màu hồng; từ túi áo bên phải M đang mặc trên người 01 lọ nhựa hình trụ tròn màu trắng có nắp, bên trong chứa 11 viên nén màu hồng và từ túi quần bên phải M đang mặc 01 gói, ngoài cùng gói bằng nilon màu trắng, trong là túi zip màu xanh, bên trong chứa 38 viên nén màu hồng và 02 viên nén màu xanh. Ngoài ra thu giữ của Chèo Phóng S số tiền 390.000 đồng; Tẩn Tẩn L 224.000 đồng, L và S khai nhận trong số tiền bị thu giữ của mỗi người có 40.000 đồng là tiền mua hồng phiến của M để sử dụng nhưng chưa kịp trả tiền thì bị Công an kiểm tra, phát hiện. Tẩn A M thừa nhận đã bán trái phép cho Tẩn Tẩn L và Chèo Phóng S mỗi người 02 viên hồng phiến giá 40.000 đồng nhưng chưa lấy tiền, còn tổng số 52 viên nén màu hồng, 02 viên nén màu xanh mà Cơ quan Công an thu giữ là ma túy, loại hồng phiến của M. M tàng trữ để sử dụng cho bản thân và ai hỏi mua thì bán kiếm lời. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong vật chứng theo quy định.

Cùng ngày CQĐT tiến hành khám xét khẩn cấp đối với Tẩn A M, kết quả không thu giữ gì.

Tại bản Kết luận giám định số 02 ngày 15/12/2023 của Người giám định tư pháp theo vụ việc kết luận: 52 viên nén màu hồng và 02 viên nén màu xanh có tổng khối lượng là 5,37 gam.

Tại bản kết luận giám định ma túy số: 04/KL- KTHS ngày 18/12/2023 của Phòng KTHS Công an tỉnh Lai Châu kết luận: mẫu viên nén màu hồng và màu xanh gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine.

Tại bản Cáo trạng số: 50/CT- VKSSH ngày 16 tháng 8 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu để xét xử đối với bị cáo Tần A M về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự và tội “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*” quy định tại khoản 1 Điều 256 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Tần A M , thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu đã truy tố là không oan, không sai.

Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử: tuyên bố bị cáo Tần A Mìn, phạm tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và tội “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*”. Áp dụng điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù, về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và áp dụng khoản 1 Điều 256 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù, về tội “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*”. Áp dụng điều 55 của Bộ luật Hình sự: Tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội đối bị cáo Tần A M là từ 10 năm đến 10 năm 09 tháng tù; Về hình phạt bổ sung: Xét hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, không có khả năng thi hành hình phạt tiền nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 251 và khoản 3 Điều 256 của Bộ luật Hình sự; Về vật chứng: Áp dụng Điều 46; khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu, tiêu hủy: 5,06 gam Methamphetamine; 02 mảnh nilon màu trắng; 01 túi zip màu xanh; 01 lọ nhựa hình trụ tròn màu trắng có nắp; 02 chai nhựa trắng được thiết kế theo kiểu ống điều dùng để sử dụng ma túy; 02 bật lửa gas màu đỏ (cũ đã qua sử dụng). Đây là các vật chứng nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành và vật chứng của vụ án do không còn giá trị sử dụng; tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 80.000 đồng tiền Việt Nam, thu giữ của Chèo Phổng S và Tần Tấn L. Đây là số tiền liên quan đến việc mua bán trái phép chất ma túy. Đối với 5,37 gam Methamphetamine thu giữ của Tần A Mìn, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sìn Hồ đã trích 0,31 gam làm mẫu vật gửi giám định, không hoàn lại mẫu vật nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết; đối với Số tiền 390.000 đồng thu giữ của Chèo Phổng S và 224.000 đồng thu giữ của Tần Tấn L: quá trình điều tra xác định chỉ có số tiền 40.000 đồng của mỗi người là liên quan đến việc mua bán trái phép chất ma túy, số tiền còn lại không liên quan đến hành vi phạm tội nên ngày 17/5/2024, Cơ quan điều tra đã trả

lại cho Chèo Phông S 350.000 đồng và Tần Tần L184.000 đồng, là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết; Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo, do bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Người bào chữa trình bày luận cứ bào chữa cho bị cáo: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo Tần A Mthành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn; bị cáo Mkhông được đi học, không biết chữ nên hiểu biết xã hội, nhận thức pháp luật của bị cáo có phần còn hạn chế. Bị cáo phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự. Trước khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo Mcó nhân thân tốt. Từ những phân tích nêu trên tôi đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng: điểm b, i khoản 2, Điều 251; Khoản 1 Điều 256 Điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51, Điều 50, Điều 38 BLHS để xem xét, giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo Tần A M về hành vi mua bán trái phép chất ma túy, xử phạt bị cáo ở mức án thấp nhất; đối với hành vi chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy bị cáo có phần bị động, đề nghị Hội đồng xem xét cho bị cáo được hưởng mức thấp nhất của khung hình phạt đối với tội danh này. Căn cứ Điều 55 BLHS để tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội đối với bị cáo, như vậy cũng đủ răn đe, giáo dục đối với bị cáo. Áp dụng khoản 5 Điều 251 và khoản 3 điều 256 BLHS không phạt tiền đối với bị cáo vì bị cáo không có việc làm, không có thu nhập ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn. Về vật chứng: đề nghị Hội đồng xét xử, xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật; về án phí: căn cứ quy định theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Đề nghị Hội đồng xét xử, miễn án phí hình sự cho bị cáo, do Bị cáo không có việc làm, không có thu nhập ổn định; hoàn cảnh kinh tế gia đình bị cáo khó khăn thuộc trường hợp người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn theo quyết định 861/QĐ-TTg của Thủ tướng chính phủ quy định về vùng miền khó khăn giai đoạn 2021-2025.

Bị cáo không bổ sung ý kiến gì thêm, nhất trí với luận cứ bào chữa của người bào chữa cho bị cáo và không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát nhân dân.

Lời nói sau cùng của bị cáo: bị cáo rất hối hận về hành vi phạm tội của mình, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và xin được miễn án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của mình theo quy định tại Điều 37, Điều 42 của Bộ luật Tố tụng hình sự; các tài liệu, chứng cứ được thu thập

theo đúng trình tự, thủ tục do Bộ luật Tố tụng hình sự quy định. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Người bào chữa đã thực hiện đúng quyền hạn và trách nhiệm của mình theo quy định tại Điều 73 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đều là hợp pháp.

[2] Đánh giá chứng cứ, yêu cầu, đề nghị của Kiểm sát viên, hành vi của bị cáo: tại phiên tòa, bị cáo Tần A M đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của bị cáo, người làm chứng và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, chứng cứ đã thu thập đúng trình tự, thủ tục tố tụng hình sự; căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Hồi 08 giờ ngày 15/12/2023, tại nhà của mình ở Bản S H D , thị trấn S Huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu. Tần A M , sinh năm 1972, đã bán cho Tần Tấn L02 viên hồng phiến, với giá 40.000 đồng. Sau khi bán ma túy cho L, Tần A M tiếp tục bán trái phép 02 viên hồng phiến cho Chèo Phóng S, với giá 40.000 đồng. Ngoài ra, Tần A M còn tàng trữ 5,37 gam Methamphetamine để sử dụng và bán kiếm lời. Như vậy, khẳng định hành vi của Tần A M đã phạm vào tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Ngoài ra sau khi bị cáo M bán trái phép chất ma túy cho Tần Tấn L và Chèo Phóng S. Tần A M còn có hành vi bỏ mặc cho Tần Tấn L và Chèo Phóng S sử dụng hồng phiến trái phép trong nhà ở của mình, hành vi này của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 điều 256 Bộ luật hình sự. Vì vậy khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cần áp dụng điều 55 của Bộ luật Hình sự, để tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội đối bị cáo Tần A M.

Bị cáo Tần A M là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo Tần A M nhận thức rõ hành vi Mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật và sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật hình sự. Nhưng muốn có tiền để tiêu xài cá nhân nên bị cáo đã bất chấp, coi thường pháp luật, bị cáo đã đi mua các chất ma túy trái phép về để sử dụng cho bản thân và đã bán cho Tần Tấn L02 viên hồng phiến, với giá 40.000 đồng và bán cho Chèo Phóng S, với giá 40.000 đồng. Tổng số tiền mà bị cáo Tần A M bán cho Tần Tấn L và Chèo Phóng S để lấy số tiền bất chính là 80.000 đồng, bị cáo thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Sau khi M bán trái phép ma túy cho Chèo Phóng S và Tần Tấn L, bị cáo Tần A M còn bỏ mặc cho Chèo Phóng S và Tần Tấn L, sử dụng ma túy tại nhà ở của bị cáo do đó hành vi của bị cáo thực hiện là lỗi cố ý gián tiếp.

Hành vi của bị cáo thực hiện là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm vào chính sách độc quyền về quản lý các chất ma túy của Nhà nước, ảnh hưởng xấu đến an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị áp dụng điều khoản của Bộ luật hình sự cũng như phân hình phạt đối với bị cáo, về tội “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*” và áp dụng điều khoản

đối với bị cáo, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận. Tuy nhiên đối với đề nghị của Kiểm sát viên đề nghị xử phạt bị cáo, đối với tội “Mua bán trái phép chất ma túy” từ 08 năm tù đến 08 năm 06 tháng tù là nghiêm khắc. Hội đồng xét xử nhận thấy, bị cáo phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, bị cáo bán ma túy cho Chèo Phổng S và Tần Tấn Là ít và đã sử dụng hết, khối lượng ma túy còn lại thu giữ của Tần A M là 5,37 gam Methamphetamine trên mức khởi điểm của khung hình phạt, được quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251BLHS. Đề phù hợp với tính chất mức độ, hành vi phạm tội cũng như nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xem xét, xử phạt bị cáo trên mức thấp nhất của khung hình phạt theo quy định tại khoản 2 Điều 251 BLHS để bị cáo có điều kiện rèn luyện, cải tạo sớm trở về với gia đình và trở thành công dân có ích cho xã hội.

Quan điểm của người bào chữa tại phiên tòa về việc đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều luật, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xử lý vật chứng, miễn án phí, miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo; Đề nghị xem xét, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; Đề nghị xử phạt bị cáo ở mức án thấp nhất của khung hình phạt đối với tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”. Hội đồng xét xử nhận thấy, ý kiến bào chữa và đề nghị của người bào chữa là có căn cứ, nên cần được chấp nhận.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo Tần A M không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa. Bị cáo Tần A M đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo không được đi học, không biết chữ nên nhận thức chấp hành pháp luật của bị cáo có phần hạn chế biết; bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 16/9/2021 của Ủy ban Dân tộc. Vì vậy bị cáo được hưởng những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: xét thấy bị cáo làm nghề trồng trọt và thu nhập không ổn định, gia đình có hoàn cảnh khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, theo quy định tại khoản 5 Điều 251 và khoản 3 Điều 256 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46; khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Tịch thu, tiêu hủy: 5,06 gam Methamphetamine; 02 mảnh nilon màu trắng; 01 túi zip màu xanh; 01 lọ nhựa hình trụ tròn màu trắng có nắp; 02 chai nhựa trắng được thiết kế theo kiểu ống điều dùng để sử dụng ma túy; 02 bật lửa gas màu đỏ (cũ đã qua sử dụng). Đây là các vật chứng nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành và vật chứng của vụ án do không còn giá trị sử dụng; tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 80.000 đồng tiền Việt Nam, thu giữ

của Chèo Phóng S và Tần Tần L. Đây là số tiền liên quan đến việc mua bán trái phép chất ma túy. Đối với 5,37 gam Methamphetamine thu giữ của Tần A Mìn, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sìn Hồ đã trích 0,31 gam làm mẫu vật gửi giám định, không hoàn lại mẫu vật nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết; đối với Số tiền 390.000 đồng thu giữ của Chèo Phóng S và 224.000 đồng thu giữ của Tần Tần L: quá trình điều tra xác định chỉ có số tiền 40.000 đồng của mỗi người là liên quan đến việc mua bán trái phép chất ma túy, số tiền còn lại không liên quan đến hành vi phạm tội nên ngày 17/5/2024, Cơ quan điều tra đã trả lại cho Chèo Phóng S 350.000 đồng, Tần Tần L 184.000 đồng, là có căn cứ nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: theo quy định tại Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo Tần A M là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 16/9/2021 của Ủy ban Dân tộc. Tại phiên tòa bị cáo có ý kiến xin được miễn án phí hình sự sơ thẩm nên Hội đồng xét xử quyết định miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[8] Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

[10] Về trách nhiệm của chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú và những người liên quan: Thông qua vụ án này, đề nghị cấp chính quyền địa phương các xã thị trấn, huyện Sìn Hồ cần nâng cao tuyên truyền, giải thích cho người dân có ý thức chấp hành tốt các chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước. Tăng cường đấu tranh phòng chống tệ nạn ma túy và có các biện pháp giữ gìn trật tự an ninh trên địa bàn.

Về nguồn gốc số ma túy, bị cáo Tần A M khai mua của người đàn ông dân tộc Mông không quen biết. Do bị cáo không biết nhân thân lai lịch của người này nên Cơ quan Điều tra không xác định được.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Chèo Phóng S và Tần Tần L: Ngày 17/4/2024, Công an huyện Sìn Hồ đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức Cảnh cáo là có căn cứ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: tuyên bố bị cáo Tần A M, phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội: “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm b, i khoản 2 Điều 251; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Tần A Mìn; xử phạt bị cáo Tần A Mìn: 07(bảy) năm 06(sáu) tháng tù về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 256; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Tần A M : 02(hai) năm tù về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự: Tổng hợp hình phạt chung của hai tội đối với Tần A M là 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 15/12/2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 251 và khoản 3 Điều 256 của Bộ luật Hình sự.

3. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 46; khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Tịch thu, tiêu huỷ: 5,06 gam Methamphetamine; 02 mảnh nilon màu trắng; 01 túi zip màu xanh; 01 lọ nhựa hình trụ tròn màu trắng có nắp; 02 chai nhựa trắng được thiết kế theo kiểu ống điều dùng để sử dụng ma túy; 02 bật lửa gas màu đỏ (cũ đã qua sử dụng). Đây là các vật chứng nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành và vật chứng của vụ án do không còn giá trị sử dụng; tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 80.000 đồng tiền Việt Nam, thu giữ của Chèo Phóng S và Tần Tần L.

4. Về án phí sơ thẩm:

Áp dụng các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. bị cáo được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Sở Tư pháp tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Sìn Hồ;
- QCCSĐT CA huyện Sìn Hồ;
- CQTHAHS CA huyện Sìn Hồ;
- CCTHADS huyện Sìn Hồ;
- Bị cáo; Lưu Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Hồng Ngoãn

HỘI THẨM NHÂN DÂN

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Hồng Ngoãn

